

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây mới Trạm y tế xã Đức Hồng,
huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình 2177/TTr-
UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 về quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư
xây dựng mới Trạm y tế xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây mới Trạm y tế xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây mới Trạm y tế xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Trùng Khánh.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Trạm y tế xã Đức Hồng hoàn thành các tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở. Giảm tải bệnh nhân di chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Điều trị được một số bệnh cơ bản, đảm bảo an toàn trong khám và chữa bệnh. Nâng cao trình độ khám và điều trị bệnh trong đội ngũ cán bộ y tế địa phương. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, trong đó có dịch Covid-19 kịp thời, hiệu quả góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân.

4. Quy mô đầu tư:

4.1. Đầu tư xây dựng:

- Xây mới nhà Trạm y tế: công trình cấp III, diện tích xây dựng khoảng 600m².
- Xây dựng nhà công vụ: công trình cấp III, diện tích xây dựng khoảng 103m².
- Bếp bệnh nhân, nhà để xe cán bộ nhân viên.
- Hệ thống xử lý nước thải y tế.
- Bồi thường giải phóng mặt bằng, tổng diện tích khoảng 2.000 m².
- Xây dựng hạng mục phụ trợ hạ tầng kỹ thuật gồm: cống, hàng rào, san nền, cấp điện, cấp nước, thoát nước sân bê tông, kè đá, lò đốt rác và các hạng mục khác.

4.2. Mua sắm trang thiết bị (có danh mục chi tiết kèm theo).

5. Nhóm dự án theo quy mô: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án: 13.000 triệu đồng (Mười ba tỷ đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /*gh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin-Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ*(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)***1. Danh mục trang thiết bị y tế và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã bao gồm:**

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	Khám, chữa bệnh			
1	Máy đo đường huyết cá nhân	Cái	2	
2	Huyết áp kế	Bộ	2	
3	Ổng nghe	Bộ	2	
4	Đèn khám soi tai kèm họng	Cái	1	
5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	1	
6	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
7	Đèn khám treo trần (đèn clar) Đèn khám bệnh	Cái	1	
8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực + Bộ thử thị lực mắt + Bảng thử thị lực	Bộ	1	
II	Sơ cứu, cấp cứu			
1	Máy khí dung	Cái	1	
2	Bình ô xy thở + Mask thở ô xy: Mask thở oxy cho máy thở	Bộ	1	
3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	2	
4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần:	Cái	2	
5	Bộ nẹp chân (vật liệu gỗ)	Bộ	2	
6	Bộ nẹp tay (vật liệu gỗ)	Bộ	2	
7	Bộ nẹp cổ	Bộ	2	
8	Cáng tay (vật liệu gỗ)	Cái	1	
III	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng			
1	Xe tiêm	Cái	1	
2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ: Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	1	
3	Bàn tiểu phẫu	Cái	1	
4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	1	
5	Giá treo dịch truyền	Cái	2	
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1	
7	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ	1	
8	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	1	
9	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Bộ	1	
10	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Bộ	1	
11	Bộ dụng cụ nhỏ răng sữa	Bộ	1	
IV	Y dược cổ truyền			
1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	1	
2	Máy điện châm: Máy điện châm	Cái	2	

3	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	1	
V	Sản, kế hoạch hóa gia đình			
1	Máy Doppler tim thai	Cái	1	
2	Bàn để và làm thủ thuật	Bộ	1	
3	Bàn khám sản khoa	Bộ	1	
4	Bàn để dụng cụ	Cái	1	
5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1	
6	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1	
7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ: Bộ dụng cụ đỡ đẻ 7 chi tiết	Bộ	1	
8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1	
9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn: Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn AS	Bộ	1	
10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	1	
11	Đèn khám	Bộ	1	
12	Cân trẻ sơ sinh	Cái	2	
VI	Xét nghiệm			
1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái	1	
VII	Tiệt trùng			
1	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	
2	Tủ sấy	Cái	1	
VIII	Khu vực lưu người bệnh			
1	Giường bệnh	Cái	2	
IX	Khám phụ khoa			
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1	
3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1	

2. Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã bao gồm:

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	
1	Bàn khám bệnh	Cái	1	
2	Tủ đầu giường bệnh	Cái	2	
3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Bộ	1	
4	Giá, kệ đựng dược liệu	Bộ	1	
5	Bàn chia thuốc theo thang	Bộ	1	
6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ	1	
7	Cân thuốc	Cái	1	
8	Máy sắc thuốc	Cái	1	
9	Tủ bảo quản thuốc	Bộ	1	
10	Bảng thông tin, truyền thông	Cái	1	
11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	Bộ	1	

12	Tivi	Cái	1	
13	Loa, bộ âm thanh	Bộ	1	
14	Giường bệnh nhân	Cái	10	
15	Máy vi tính	Bộ	5	
16	Máy in	Bộ	1	
17	Bộ bàn, ghế văn phòng	Cái	5	
18	Tủ đựng đồ cá nhân	Cái	5	
19	Thùng đựng rác thải sinh hoạt	Cái	1	
20	Thùng đựng rác thải y tế	Cái	1	
21	Thùng đựng rác thải nguy hại	Cái	1	
22	Ghế khu vực sảnh	Cái	10	

3. Danh mục thiết bị nhà công vụ gồm:

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	
1	Giường ngủ	Cái	3	